

Bản án số: 37/2020/HSST
Ngày: 09-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mỹ Ngọc.
2. Ông Nguyễn Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoài Bảo, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên bị cáo: Trần Văn Ch, sinh năm 1968; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Số 89/51/19C, Đường 8 tháng 3, Khóm A, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vinh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; bị cáo có cha tên Trần Văn M (đã chết) và mẹ tên Trần Thị Ngọc L (đã chết); bị cáo có vợ tên Hà Thị Thu V, sinh năm 1971; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/4/2005, bị Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Vinh Long xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 04/3/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố VL xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 22/02/2011 bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 20/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh Vinh Long xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong ngày 10/9/2016. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 36/8A, đường MT, Phường C, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Trương Văn H, sinh năm 1967; nơi cư trú: Số 89/51/12, Đường 8 tháng 3, Khóm A, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 16/02/2020, bị cáo Trần Văn Ch điều khiển xe đạp đi từ nhà số 89/51/19C, Đường 8 tháng 3, Khóm A, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long đến chợ VL để mua dép. Sau khi gửi xe, bị cáo đi vào khu C, khi đi ngang quầy bán kẹp tóc T của chị Nguyễn Thị Cẩm T thì phát hiện trong quầy không có người trông coi và thấy hộp tủ bên trong quầy hé mở không có khóa nên bị cáo Ch nảy sinh ý định tìm tài sản để lấy trộm. Ngay lập tức bị cáo bước đến gần tủ và dùng tay phải kéo hộp tủ lấy một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và một cọc tiền 7.150.000 đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau (mệnh giá cao nhất là 500.000 đồng và mệnh giá thấp nhất là 50.000 đồng) và 01 tờ tiền 2USD được buộc lại bằng dây thun. Sau đó bị cáo Ch cầm tờ tiền 100.000 đồng trong tay phải, còn cọc tiền bị cáo chuyển sang tay trái định cất giấu trong túi quần bên trái thì bị bà T phát hiện truy hô nên bị cáo bỏ cọc tiền đang cầm ở tay trái xuống nền gạch, bị cáo Ch bị bà T cùng người dân xung quanh kết hợp với Đội Trật tự Chợ VL bắt giữ giao Công an Phường D, thành phố VL.

Qua quá trình làm việc, bị cáo Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên phù hợp với hình ảnh camera an ninh ghi lại. Bị cáo Ch khai mục đích thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 12/HĐĐG&TTHS ngày 24/02/2020 kết luận: 01 tờ 2USD có giá trị là 46.290 đồng. Tổng cộng số tiền mà bị cáo Ch lấy trộm là 7.296.290 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 11/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Trần Văn Ch ra trước Tòa án nhân dân thành phố VL để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Trần Văn Ch thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai, không bị ai ép buộc và thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng

đã truy tố. Mục đích thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo thống nhất với các kết luận định giá tài sản.

Bị hại bà Nguyễn Thị Cẩm T vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện bà T đã nhận lại số tiền 7.296.290 đồng (trong đó: 7.250.000 đồng và 2USD), bà T không yêu cầu bồi thường gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện, ông H không biết bị cáo Ch mượn xe đạp hiệu Asama đi trộm cắp tài sản. Ông H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã khẳng định nội dung mà bản cáo trạng Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố bị cáo Trần Văn Ch về tội "Trộm cắp tài sản" là đủ căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên việc truy tố.

Kiểm sát viên nhận định:

Bị cáo Trần Văn Ch là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo có sức khỏe nhưng không lo làm ăn lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo có nhân thân xấu sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không sửa chữa lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện thể hiện sự xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử lý thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo Ch thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn Ch mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không có.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Ch: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Trần Văn Ch tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, nội dung Cáo trạng, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ xác định. Trong lúc đi chợ mua dép khi đi ngang quầy bán kẹp tóc T, thấy hộp tủ bên trong quầy hé mở, không khóa và không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, ngay lập tức bị cáo tiến vào gần hộp tủ lén lúc lấy trộm số tiền có nhiều mệnh giá khác nhau (mệnh giá lớn nhất là 500.000 đồng và mệnh giá nhỏ nhất là 50.000 đồng) và tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 2USD. Sau khi lấy trộm được số tiền bị cáo Ch bước ra khỏi quầy thì bị bà Tú phát hiện truy hô cùng Đội Quản lý Chợ VL bắt giữ, tổng số tiền bị cáo Ch lấy trộm là 7.296.290 đồng.

Bị cáo Ch là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đủ khả năng nhận thức và hiểu biết. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi phát hiện tài sản bị hại để sơ hở, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 11/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL đã truy tố bị cáo Trần Văn Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi mà mình gây ra là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, lẽ ra sau

khi chấp hành xong hình phạt bị cáo phải sửa chữa trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nhưng muốn có tiền tiêu xài bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết phải xử lý bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc làm và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung dành cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Cẩm T xác định đã nhận lại số tiền Việt Nam đang lưu hành là 7.250.000 đồng và 01 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 2USD (BL 50), bà T không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và đã giao trả cho ông Trương Văn H chiếc xe đạp hiệu Asama (BL 49), ông H không yêu cầu bồi thường gì khác. Do vật chứng đã được xử lý xong trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn Ch phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Ch 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Ch được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn Ch phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại bà T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- Viện Kiểm sát tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Công an TPVL;
- Viện Kiểm Sát TPVL;
- Chi cục Thi hành án TPVL;
- Bị cáo và Trại giam;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Trường